

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA SINH VIÊN KHI KHỞI NGHIỆP TRONG MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Lê Phước Toàn Như
Khoa Truyền thông số, Trường Đại học Gia Định
Email: nhulpt@giadinh.edu.vn

Tóm tắt: Khởi nghiệp trong môi trường đại học mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra không ít thách thức cho sinh viên. Bài viết phân tích hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học, chỉ ra những lợi thế như hỗ trợ từ giảng viên, quỹ đầu tư, mạng lưới kết nối, đồng thời đánh giá các rào cản như hạn chế về kinh nghiệm, tài chính, pháp lý và áp lực cạnh tranh. Từ đó, bài báo đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy sinh viên khởi nghiệp thành công, bao gồm nâng cao kỹ năng kinh doanh, cải thiện chính sách hỗ trợ và mở rộng quan hệ hợp tác với doanh nghiệp.

Từ khóa: Khởi nghiệp, sinh viên, thách thức, trường đại học, hỗ trợ

OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FOR STUDENTS STARTING A BUSINESS IN THE UNIVERSITY ENVIRONMENT

Le Phuoc Toan Nhu
Faculty of Digital Communication, Gia Dinh University
Email: nhulpt@giadinh.edu.vn

Abstract: Entrepreneurship in universities offers numerous opportunities but also presents significant challenges for students. This paper analyzes the university startup ecosystem, highlighting advantages such as faculty support, investment funds, and networking opportunities while addressing barriers such as limited experience, financial constraints, legal hurdles, and competitive pressures. Based on these insights, the study proposes solutions to foster student entrepreneurship, including enhancing business skills, improving support policies, and expanding partnerships with enterprises.

Keywords: Entrepreneurship, students, challenges, universities, support

Nhận bài: 20/02/2025

Phản biện: 23/03/2025

Duyệt đăng: 28/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Môi trường đại học có thể trở thành bộ phận hỗ trợ cho sinh viên khởi nghiệp nhờ vào nguồn tài nguyên tri thức, sự hỗ trợ từ giảng viên, cơ hội kết nối doanh nghiệp và các chương trình vườn ươm khởi nghiệp (Guerrero et al., 2016). Đặc biệt, nhiều trường đại học đã tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào chương trình giảng dạy, tổ chức các cuộc thi đổi mới sáng tạo và kết nối sinh viên với các quỹ đầu tư (OECD, 2019). Nhờ đó, sinh viên có điều kiện tiếp cận các công cụ cần thiết để thử nghiệm ý tưởng và phát triển doanh nghiệp ngay từ khi còn trên ghế nhà trường.

Tuy nhiên, khởi nghiệp trong môi trường đại học cũng đặt ra không ít thách thức. Sinh viên thường thiếu kinh nghiệm quản lý, hạn chế về tài chính, đối mặt với rào cản pháp lý và chịu áp lực cạnh tranh lớn (Nabi et al., 2017). Bên cạnh đó, khả năng cân bằng giữa học tập và phát triển doanh nghiệp cũng là một trở ngại đáng kể, dẫn đến nhiều dự án khởi nghiệp sinh viên thất bại ngay trong giai đoạn đầu (Rideout & Gray, 2013). Bài viết phân tích hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học, đánh giá các cơ hội và thách thức, đồng thời đề xuất giải pháp giúp sinh viên khởi

ngiệp thành công trong môi trường học thuật.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan về khởi nghiệp trong môi trường đại học

2.1.1. Khái niệm khởi nghiệp sinh viên

Khởi nghiệp sinh viên được hiểu là quá trình các cá nhân trong độ tuổi đại học sáng tạo và triển khai các dự án kinh doanh nhằm khai thác cơ hội trên thị trường. Không chỉ giới hạn ở việc thành lập doanh nghiệp, khởi nghiệp còn bao gồm quá trình đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ và mô hình kinh doanh linh hoạt để tạo ra giá trị mới (Neck et al., 2014). Trong môi trường đại học, khởi nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc rèn luyện tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng thích ứng – những yếu tố cốt lõi giúp sinh viên trở thành những doanh nhân thành công hoặc nhân sự chất lượng cao trong doanh nghiệp (Pittaway & Edwards, 2012).

Mô hình khởi nghiệp trong trường đại học có thể chia thành nhiều dạng, bao gồm khởi nghiệp thương mại, khởi nghiệp xã hội, khởi nghiệp công nghệ và khởi nghiệp nội bộ (intrapreneurship). Mỗi loại hình đều có những đặc điểm riêng,

nhưng điểm chung là sinh viên có thể tận dụng mạng lưới hỗ trợ, nguồn tài nguyên học thuật và cố vấn từ giảng viên để phát triển ý tưởng kinh doanh mà không cần vốn ban đầu lớn (Rasmussen & Wright, 2015).

2.1.2. Hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học

Trường đại học không chỉ cung cấp kiến thức mà còn đóng vai trò như một vườn ươm khởi nghiệp, giúp sinh viên kết nối với cố vấn, doanh nghiệp, nhà đầu tư và tiếp cận nguồn lực cần thiết để phát triển dự án kinh doanh (Guerrero et al., 2016). Theo OECD (2019), các trường đại học trên thế giới ngày càng chú trọng đến việc xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, trong đó có:

- Trung tâm đổi mới sáng tạo và vườn ươm doanh nghiệp: Cung cấp không gian làm việc, hỗ trợ cố vấn và kết nối sinh viên với quỹ đầu tư.

- Các khóa học khởi nghiệp: Giúp sinh viên trang bị kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, quản trị rủi ro và quản lý tài chính.

- Chương trình hợp tác doanh nghiệp: Kết nối sinh viên với các công ty lớn để tạo cơ hội thử nghiệm mô hình kinh doanh thực tế.

Tại Việt Nam, nhiều trường đại học như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Kinh tế Quốc dân đã triển khai các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp thông qua hội thảo, cuộc thi đổi mới sáng tạo, và hợp tác với các tổ chức quốc tế (MOET, 2022). Tuy nhiên, hệ sinh thái khởi nghiệp trong các trường đại học vẫn còn nhiều khoảng trống, đặc biệt là trong việc hỗ trợ tài chính và đơn giản hóa thủ tục pháp lý cho các startup sinh viên.

2.2. Cơ hội khởi nghiệp của sinh viên trong môi trường đại học

Thứ nhất, sinh viên có lợi thế được tiếp cận kiến thức chuyên môn và hỗ trợ từ giảng viên trong quá trình khởi nghiệp. Các trường đại học cung cấp nền tảng học thuật vững chắc, giúp sinh viên phát triển ý tưởng kinh doanh dựa trên nghiên cứu khoa học và công nghệ tiên tiến (Guerrero et al., 2016).

Thứ hai, môi trường đại học tạo điều kiện kết nối sinh viên với mạng lưới doanh nghiệp và nhà đầu tư. Các chương trình vườn ươm khởi nghiệp, hội thảo và cuộc thi đổi mới sáng tạo giúp sinh viên gỡ gỡ các doanh nhân, nhà đầu tư và chuyên gia trong ngành. Theo OECD (2019),

các trường đại học có hệ sinh thái khởi nghiệp mạnh thường thúc đẩy hợp tác giữa sinh viên và doanh nghiệp, tạo ra nhiều cơ hội tài trợ và hỗ trợ phát triển dự án.

Thứ ba, sinh viên có thể tận dụng các nguồn tài chính hỗ trợ từ trường đại học và chính phủ. Nhiều trường có các quỹ khởi nghiệp dành riêng cho sinh viên, cung cấp vốn hạt giống để triển khai dự án.

Thứ tư, sinh viên được hưởng lợi từ môi trường thử nghiệm an toàn trước khi mở rộng quy mô kinh doanh. Trường đại học là nơi lý tưởng để thử nghiệm ý tưởng với rủi ro thấp, nhận phản hồi từ bạn bè, giảng viên và cộng đồng trước khi đưa sản phẩm ra thị trường. Đây là lợi thế quan trọng giúp sinh viên hoàn thiện mô hình kinh doanh trước khi đối mặt với áp lực cạnh tranh thực tế.

Thứ năm, xu hướng chuyển đổi số và công nghệ 4.0 đang mở ra nhiều cơ hội mới cho sinh viên khởi nghiệp. Việc tiếp cận các công cụ công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và thương mại điện tử giúp sinh viên dễ dàng xây dựng mô hình kinh doanh sáng tạo mà không cần nguồn vốn lớn.

2.3. Thách thức đối với sinh viên khi khởi nghiệp trong môi trường đại học

Thứ nhất, sinh viên thường thiếu kinh nghiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp, dẫn đến nhiều khó khăn trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh, quản trị tài chính và nhân sự. Theo nghiên cứu của Nabi et al. (2017), hầu hết sinh viên khởi nghiệp đều gặp khó khăn trong việc đưa ra các quyết định quan trọng, quản lý dòng tiền và thiết lập mô hình kinh doanh bền vững do chưa có đủ kiến thức và kỹ năng thực tế. Điều này khiến nhiều startup sinh viên thất bại ngay trong giai đoạn đầu.

Thứ hai, hạn chế về tài chính là một trong những rào cản lớn nhất đối với sinh viên khi khởi nghiệp. Mặc dù có một số quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, nhưng phần lớn sinh viên vẫn phải tự huy động vốn từ gia đình hoặc vay tín dụng, điều này làm gia tăng rủi ro tài chính. Báo cáo của OECD (2019) cho thấy hơn 60% startup sinh viên gặp khó khăn trong việc gọi vốn, đặc biệt là trong giai đoạn mở rộng quy mô.

Thứ ba, sinh viên gặp rào cản về pháp lý và thủ tục hành chính, gây nhiều khó khăn trong việc đăng ký doanh nghiệp, bảo hộ sở hữu trí tuệ và

tuân thủ các quy định kinh doanh. Do thiếu hiểu biết về luật pháp và các quy định về thuế, lao động và hợp đồng, nhiều sinh viên gặp rủi ro pháp lý khi vận hành startup (Rasmussen & Wright, 2015).

Thứ tư, sinh viên phải đối mặt với áp lực cân bằng giữa việc học tập và khởi nghiệp. Việc vừa phải hoàn thành chương trình học, vừa điều hành doanh nghiệp đòi hỏi sinh viên phải có kỹ năng quản lý thời gian tốt.

Thứ năm, mức độ cạnh tranh cao và thách thức mở rộng quy mô cũng là một trở ngại lớn. Nhiều sinh viên khởi nghiệp trong cùng lĩnh vực, nhưng chỉ một số ít có thể tồn tại và phát triển. Ngoài ra, việc thiếu chiến lược marketing và khó khăn trong việc tiếp cận khách hàng khiến nhiều startup sinh viên không thể duy trì hoạt động lâu dài (Acs et al., 2018).

2.4. Giải pháp thúc đẩy sinh viên khởi nghiệp trong môi trường đại học

Thứ nhất, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào chương trình đào tạo đại học. Để sinh viên có thể khởi nghiệp hiệu quả, giáo dục khởi nghiệp cần được tích hợp vào chương trình đào tạo chính thức. Tại các quốc gia có nền giáo dục khởi nghiệp phát triển như Mỹ, Anh, Phần Lan, nhiều trường đại học đã đưa môn học về quản trị khởi nghiệp, mô hình kinh doanh, tài chính khởi nghiệp vào chương trình giảng dạy từ năm nhất.

Mô hình của Đại học Stanford (Mỹ) là một ví dụ điển hình, khi kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, khuyến khích sinh viên tham gia các dự án khởi nghiệp thực tế ngay trong quá trình học tập. Trong khi đó, tại Singapore, Đại học Quốc gia Singapore (NUS) đã thiết lập chương trình NUS Overseas Colleges (NOC), cho phép sinh viên học tập và thực tập tại các hệ sinh thái khởi nghiệp hàng đầu thế giới như Silicon Valley và Bắc Kinh, giúp họ tiếp cận mạng lưới nhà đầu tư và doanh nhân thành đạt.

Thứ hai, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp toàn diện trong trường đại học. Một hệ sinh thái khởi nghiệp vững mạnh trong trường đại học không chỉ dừng lại ở các khóa học mà còn bao gồm vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo và quỹ hỗ trợ khởi nghiệp. Tại Israel – nơi được mệnh danh là “quốc gia khởi nghiệp”, các trường đại học như Technion và Hebrew University không chỉ giảng dạy mà còn đầu tư trực tiếp vào các startup của sinh viên thông qua các quỹ đầu

tu mạo hiểm do trường quản lý. Tại Việt Nam, các trường đại học có thể học hỏi mô hình này bằng cách tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và các quỹ đầu tư, đồng thời tạo không gian làm việc chung (co-working space) ngay trong khuôn viên trường để sinh viên có điều kiện thử nghiệm ý tưởng. Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM đã triển khai mô hình này với khu đổi mới sáng tạo BK Holdings, giúp nhiều dự án của sinh viên tiếp cận vốn đầu tư và phát triển thành doanh nghiệp thực thụ.

Thứ ba, mở rộng mạng lưới kết nối sinh viên với doanh nghiệp và cố vấn khởi nghiệp. Việc tiếp cận các doanh nhân thành đạt, nhà đầu tư và chuyên gia trong ngành là yếu tố quan trọng giúp sinh viên khởi nghiệp thành công. Các trường đại học tại châu Âu như Cambridge và Oxford thường xuyên tổ chức các sự kiện networking, chương trình mentoring, nơi sinh viên có thể gặp gỡ các doanh nhân và được tư vấn trực tiếp về chiến lược kinh doanh, tài chính, marketing.

Tại Hàn Quốc, chương trình Startup Campus Korea đã kết nối hàng nghìn sinh viên với các CEO, nhà đầu tư và chuyên gia khởi nghiệp thông qua các hội thảo, cuộc thi và chương trình cố vấn cá nhân. Các trường đại học Việt Nam có thể triển khai mô hình này bằng cách hợp tác với doanh nghiệp trong nước và quốc tế, tổ chức các chương trình mentoring giữa sinh viên và cựu sinh viên đã khởi nghiệp thành công.

Thứ tư, cải thiện chính sách hỗ trợ tài chính và đơn giản hóa thủ tục pháp lý. Vấn đề tài chính là rào cản lớn đối với sinh viên khởi nghiệp, do đó, các trường đại học cần có chính sách hỗ trợ rõ ràng để giúp sinh viên tiếp cận nguồn vốn dễ dàng hơn. Tại Đức, chương trình EXIST Business Startup Grant cung cấp học bổng khởi nghiệp cho sinh viên, cho phép họ tập trung phát triển dự án mà không lo về chi phí sinh hoạt.

Thứ năm, tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp và thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo. Các cuộc thi khởi nghiệp là cơ hội để sinh viên thử nghiệm ý tưởng, nhận phản hồi từ chuyên gia và có cơ hội tiếp cận nhà đầu tư. Mô hình của cuộc thi Hult Prize – một trong những giải thưởng khởi nghiệp sinh viên lớn nhất thế giới – đã giúp nhiều startup sinh viên gọi vốn thành công và mở rộng quy mô quốc tế.

Tại Việt Nam, nhiều cuộc thi như SV-Startup,

Startup Wheel, Business Challenges đã tạo ra sân chơi bổ ích, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng pitching, lập kế hoạch kinh doanh và gọi vốn. Tuy nhiên, để các cuộc thi này thực sự hiệu quả, các trường đại học cần tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và quỹ đầu tư, giúp sinh viên có cơ hội triển khai dự án sau cuộc thi, thay vì chỉ dừng lại ở việc nhận giải thưởng.

III. KẾT LUẬN

Khởi nghiệp trong môi trường đại học mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đi kèm không ít thách

thức. Sinh viên có thể tận dụng nguồn tri thức, cố vấn, kết nối doanh nghiệp và hỗ trợ tài chính, nhưng vẫn đối mặt với hạn chế về kinh nghiệm, tài chính và rào cản pháp lý. Để thúc đẩy khởi nghiệp sinh viên, cần một hệ sinh thái hỗ trợ toàn diện, từ giáo dục khởi nghiệp, chính sách tài chính linh hoạt, đến kết nối doanh nghiệp và cố vấn chuyên gia. Học hỏi từ các mô hình thành công trên thế giới sẽ giúp Việt Nam xây dựng một môi trường khởi nghiệp đại học vững mạnh, nơi sinh viên không chỉ sáng tạo, mà còn bứt phá và dẫn dắt tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Acs, Z. J., Autio, E., & Szerb, L. (2018). National systems of entrepreneurship: Measurement and policy implications. *Research Policy*, 47(4), 677-689.
- Bộ Khoa học và Công nghệ (2023). *Báo cáo tổng quan về khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam năm 2023*.
- Global Entrepreneurship Monitor. (2022). *GEM 2022/2023 Global Report: Adapting to a "New Normal"*.
- Guerrero, M., Urbano, D., Cunningham, J., & Organ, D. (2016). Entrepreneurial universities: Emerging models in the new social and economic landscape. *Small Business Economics*, 47(3), 551-563.
- MOET. (2023). *Báo cáo về khởi nghiệp trong môi trường đại học tại Việt Nam*. Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nabi, G., Liñán, F., Fayolle, A., Krueger, N., & Walmsley, A. (2017). The impact of entrepreneurship education in higher education: A systematic review and research agenda. *Academy of Management Learning & Education*, 16(2), 277-299.
- Neck, H. M., Greene, P. G., & Brush, C. G. (2014). *Teaching entrepreneurship: A practice-based approach*. Edward Elgar Publishing.
- OECD (2019). *The future of education and skills: Education 2030*. Organisation for Economic Co-operation and Development.
- Pittaway, L., & Edwards, C. (2012). Assessment: Examining practice in entrepreneurship education. *Education + Training*, 54(8/9), 778-800.
- Rasmussen, E., & Wright, M. (2015). How can universities facilitate academic spin-offs? An entrepreneurial competency perspective. *Journal of Technology Transfer*, 40(5), 782-799.
- Rideout, E. C., & Gray, D. O. (2013). Does entrepreneurship education really work? A review and methodological critique of the empirical literature on the effects of university-based entrepreneurship education. *Journal of Small Business Management*, 51(3), 329-351.